| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 675/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 968/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Tấn T, sinh ngày 07/9/1995, căn cước số 079095028265.

Địa chỉ: Số B đường N, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Cao Mộng Đ, sinh ngày 04/11/1999, căn cước số 086199003038.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ đăng ký kết hôn ngày 15/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long). Hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 25/5/2017. Theo thỏa thuận bà Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2026 cho đến khi trẻ Nguyễn Tấn L đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là  ban nhân dân xã L, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 15/12/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ có 01 (một) con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 25/5/2017.

Bà Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn L. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2026 cho đến khi trẻ Nguyễn Tấn L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Cao Mộng Đ chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông T và bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025265 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Lục Sĩ Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

TAND KHU VỰC 8

2NG210526.TL.QDBA
5444

**Nguyễn Hồng Thủy**